

Bản án số: 53/2021/HSST  
Ngày 28 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Băng và bà Nguyễn Thị Kim Lý.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu P - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/HSST ngày 20/8/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 15/9/2021, đối với các bị cáo :

**1. Đỗ Văn L**, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1997 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn H và bà N; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41 ngày 24/4/2020 của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái xử phạt về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo tại ngoại tại thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

**2. Sái Anh T**, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1995 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 7, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sái Văn T và bà Trịnh Thị P; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 45/2013/HSST ngày 27/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “ Mua bán trái

phép chất ma túy” đã được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại tại tổ 7, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

*Bị hại:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 11, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

*Người có quyền lợi liên quan:*

- Bà Trịnh Thị P, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 7, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Chi nhánh Viettel Post Yên Bái - Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Huy H, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí C, chức vụ: Trưởng bưu cục Viettel Post chi nhánh Yên Bái; địa chỉ: Tổ 7, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

*Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị Bích Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 5, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 11, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, thông qua mạng xã hội Zalo bằng tài khoản “Linh trai” Đỗ Văn L đặt mua 03 lọ tinh dầu thuốc lá điện tử với số tiền 2.200.000 đồng, phí giao hàng là 40.000 đồng, địa chỉ giao nhận hàng tại số 300, đường H, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/02/2021, Đỗ Văn L cùng Sái Anh T đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 21B1 – 933.07 đến số nhà 300, đường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái để nhận hàng đã đặt theo vận đơn có mã phiếu gửi: 616897333 từ chị Đỗ Thị H là nhân viên giao hàng của Viettel post – Chi nhánh thành phố Yên Bái. Trên đường đến nơi nhận hàng do không có tiền để thanh toán cho chị H nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là 03 lọ tinh dầu nêu trên. Để thực hiện ý định đó, L nói với T “ Tớ bạn kiểm tra hàng giúp tôi, nếu đúng hay không đúng hàng tôi đã đặt, tôi bảo bạn chạy thì bạn cứ chạy nhé”, T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô đến gần vị trí chị H đang đứng, L xuống xe còn T vẫn ngồi trên xe đang nổ máy. Gặp chị H, L đề nghị được kiểm tra 03 lọ tinh dầu đã đặt mua, chị H

đồng ý bóc hộp hàng và đưa cho L 01 lọ để kiểm tra, sau khi kiểm tra lọ thứ nhất L đưa cho T xem, rồi T lại đưa lại cho L. Lúc này, L yêu cầu chị H cho xem nốt 02 lọ còn lại, chị H đồng ý và đưa cho L. Ngay khi cầm L đưa cả 03 lọ tinh dầu cho T, thấy T cầm hàng trong khi L chưa đưa thanh toán tiền nên chị H có hỏi “ sao chưa trả tiền đã lấy hàng của chị ?”. Lúc này, để làm chị H chủ quan, L lấy lý do hỏi số tài khoản của chị H để chuyển tiền thanh toán. Trong lúc chị H đang đợi L chuyển khoản thì L nói với T “chạy”, T hiểu ý tăng ga xe mô tô chạy về hướng Bệnh viện Đa khoa Hữu nghị 103 thành phố Y. Thấy vậy, chị H liền bám vào đuôi xe của T và truy hô “ cướp, cướp” thì bị xe của T kéo đi khoảng 70m rồi bị văng ra đường, còn L chạy bộ về hướng ngược lại, khi đến gần đường sắt giao nhau với đường bộ thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ.

Chị Đỗ Thị H bị xây sát da ở khuỷu tay trái, mu bàn tay trái, đầu gối phải, đầu gối trái. Tại bản kết luận pháp y số 66, ngày 22/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho chị Đỗ Thị H tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm).

03 (ba) lọ tinh dầu L và T chiếm đoạt được của chị H bị rơi trên đường T bỏ chạy, không xác định được vị trí làm rơi nên không thu hồi được. Nguồn gốc của 03 lọ tinh dầu do bưu cục gốc Tây Ninh nhận gửi: Mã phiếu gửi: 616897333 tên người gửi Anh Triệu, địa chỉ thị trấn HUB Châu Thành, Tây Ninh, số điện thoại người gửi: 087772223 (chủ thuê bao Nguyễn Thanh Triệu), tên người nhận: Linh Trai, số điện thoại người nhận: 0949521996, địa chỉ người nhận 300 Hòa Bình, phường N, thành phố Y. Bưu cục nhận phát: HUB Yên Bái.

Do 03 (ba) lọ tinh dầu là tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, bị hại, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không cung cấp được hóa đơn, chứng từ mua hoặc giấy tờ liên quan đến việc mua bán 03 lọ tinh dầu nên ngày 08/7/2021, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái có công văn số 04/CV – HDĐGTS trả lời tài sản yêu cầu định giá chưa đủ điều kiện để định giá.

Vật chứng: Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 21B1- 93307.

Cáo trạng số: 44/CT-VKS-TP ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Đỗ Văn L, Sái Anh T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự;

#### **Tại phiên tòa:**

\* Bị hại, chị Đỗ Thị H xác định bị cáo L, bị cáo T đã bồi thường cho chị H tổng số tiền 10.000.000 đồng, trong đó tiền bồi thường giá trị đơn hàng là 2.240.000 đồng, tiền bồi

thường về sức khỏe là: 7.760.000 đồng, chị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Trịnh Thị P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà P chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS 21B1- 93307 là tài sản hợp pháp của bà P, bà P không biết việc bị cáo T, bị cáo L sử dụng chiếc xe mô của bà P để thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn L từ **01** năm **06** tháng đến **02** năm **06** tháng tù; Bị cáo Sái Anh T từ: **01** năm đến **02** năm tù; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật; Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

\* Các bị cáo Đỗ Văn L, Sái Anh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và đánh giá. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27 tháng 02 năm 2021 tại khu vực tổ dân phố Phúc Sơn, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Đỗ Văn L và Sái Anh T điều khiển xe mô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 21B1- 93307 đến nhận hàng đã đặt là 03 lọ tinh dầu hút thuốc lá điện tử từ chị Đỗ Thị H nhân viên giao hàng của Viettel post Chi nhánh thành phố Yên Bái, giá trị đơn

hàng là 2.240.000 đồng. Khi nhận hàng từ chị H, L và T đã cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật 03 lọ tinh dầu từ chị H, làm chị H bị thương, tổn hại 04% sức khỏe. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn L, Sái Anh T đã phạm vào tội “ Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Về giá trị tài sản bị chiếm đoạt: Do không thu hồi được 03 lọ tinh dầu thuốc lá điện tử do Đỗ Văn L và Sái Anh T chiếm đoạt, chị H và Chi nhánh bưu chính Viettel Yên Bái không cung cấp được hóa đơn, chứng từ mua 03 lọ tinh dầu nên Hội đồng định giá không định giá được giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Hội đồng xét xử căn cứ vào giá trị đơn hàng là 2.240.000 đồng theo mã phiếu gửi: 616897333 gửi cho người nhận là Linh Trai (tức Đỗ Văn L) làm cơ sở tính giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố các bị cáo Đỗ Văn L và Sái Anh T về tội “ Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Văn L và Sái Anh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Do đó, cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo Đỗ Văn L, Sái Anh T đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo L đã bị xử phạt hành chính về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa được xóa tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, giáo dục bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích vẫn cố ý phạm tội .

Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, thì mới có thể giáo dục, cải tạo, các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn bị cáo L là người khởi xướng và tích cực thực hiện, bị cáo T là người giúp sức, thực hành.

[6] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đối tượng không nghề nghiệp, không có tài sản riêng, không có thu nhập. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đỗ Văn L và Sái Anh T đã bồi thường trị giá đơn hàng cho chị H 2.240.000 đồng, chị H đã giao nộp lại cho Chi nhánh bưu chính Viettel Yên Bái, Chi nhánh bưu chính Viettel Yên Bái và chị H không có yêu cầu gì với nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thương tích của chị Đỗ Thị H do quá trình bám vào đuôi xe mô tô do Sái Anh T điều khiển thì bị ngã, các bị cáo đã bồi thường cho chị H 7.760.000 đồng, chị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với anh Nguyễn Thanh Triệu là người gửi hàng, hiện không có mặt tại địa phương, không liên lạc được. Chi nhánh bưu chính Viettel Yên Bái có trách nhiệm xử lý số tiền này khi có yêu cầu của người gửi hoặc cơ quan chức năng.

[11] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 21B1- 93307 là tài sản hợp pháp của bà Trịnh Thị P (mẹ đẻ bị cáo T), bà P không biết việc T, L sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên trả lại cho bà P.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Đỗ Văn L, Sái Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn L, Sái Anh T phạm tội “ Cướp giật tài sản ”.

**2. Về hình phạt:** Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo:

Đỗ Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Sái Anh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

**3. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho bà Trịnh Thị P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 21B1- 93307 (Đặc

điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đỗ Văn L, Sái Anh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Trại giam; Công an TP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Tuyến**

